

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của Trường THPT Nguyễn An Ninh
Năm học: 2022 - 2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm			
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	588/651 90.32%	531/598 88.8%	578/622 92.93%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	44/651 6.76%	36/598 6.02%	27/622 4.34%
3	Trung bình (lớp 10: Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	19/651 2.92%	30/598 5.02%	17/622 2.73%
4	Yếu (lớp 10: Chưa Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)		1/598 0.17%	
II	Số học sinh chia theo học lực			
1	Giỏi (lớp 10: Tốt) (tỷ lệ so với tổng số)	40/651 6.14%	54/598 9.03%	77/622 12.38%
2	Khá (lớp 10: Khá) (tỷ lệ so với tổng số)	279/651 42.86%	269/598 44.98%	369/622 59.32%
3	Trung bình (lớp 10: Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	318/651 48.85%	267/598 44.65%	175/622 28.14%
4	Yếu (lớp 10: Chưa Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	14/651 2.15%	7/598 1.17%	1/622 0.16%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)		1/598 0.17%	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm			
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	637/651 97.85%	590/607 97.2%	622/622 100%
a	Học sinh giỏi (lớp 10: Học sinh xuất sắc) (tỷ lệ so với tổng số)	6/651 0.92%	53/598 8.86%	76/622 12.22%
b	Học sinh tiên tiến (lớp 10: Học sinh giỏi) (tỷ lệ so với tổng số)	34/651 5.22%	268/598 44.82%	369/622 59.32%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	14/651 2.15%	17/607 1.17%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0.16%	0
4	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	16/651 2.4%	10/607 1.6%	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	9/651 1.3%	5/651 0.8%	6/622 0.9%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi			

1	Cấp huyện	0	0	0
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	5
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	0	0	612
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	0	0	622
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	612
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ			
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Phụng